ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2247 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cử công chức, viên chức đi đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 798/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ người có tài năng, nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 12880/QĐ-ĐHBK ngày 02/12/2025 của Đại học Bách khoa Hà Nội về việc công nhận trúng tuyển có điều kiện đối với đối tượng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên tham gia xét tuyển đại học hình thức vừa làm vừa học đợt tuyển sinh 2025. 6 tháng 11/2025 ngành Công nghệ thông tin học tại trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Tô Hiệu Hưng Yên;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 675/TTr-SNV ngày 22/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử 62 công chức, viên chức thuộc các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường đi đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học ngành

Công nghệ thông tin học tại Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Tô Hiệu Hưng Yên *(Có Danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Các ông, bà có tên tại Điều 1 có nghĩa vụ, trách nhiệm hoàn thành khóa học theo quy định; được hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ đào tạo theo quy định hiện hành. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm về đối tượng, danh sách đề nghị cử công chức, viên chức đi đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (Để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
23/12/2025 15:55:10

Phạm Văn Nghiêm

DANH SÁCH

Công chức, viên chức được cử đi đào tạo đại học ngành Công nghệ thông tin

(Kèm theo Quyết định số 2247 /QĐ-UBND ngày 23 / 12 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày/ tháng/ năm sinh	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	09/8/1984	Ủy ban nhân dân phường Phố Hiến
2	Nguyễn Văn Huyện	Nam	18/8/1985	Ủy ban nhân dân phường Sơn Nam
3	Phạm Thị Hương	Nữ	18/6/1989	Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
4	Vũ Mạnh Tú	Nam	26/4/1989	Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
5	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	20/01/1988	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào
6	Hàn Ngọc Lộc	Nam	20/10/1991	Ủy ban nhân dân phường Đường Hào
7	Kiều Thị Phượng	Nữ	26/12/1991	Ủy ban nhân dân phường Thượng Hồng
8	Nguyễn Hoàng Hạnh	Nữ	28/12/1983	Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng
9	Đào Thị Thanh Tuyền	Nữ	25/8/1985	Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng
10	Hoàng Xuân Bách	Nam	24/11/1991	Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám
11	Nguyễn Minh Đặng	Nam	01/7/1988	Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám
12	Lê Đức Dũng	Nam	25/5/1988	Ủy ban nhân dân xã Tiên Lữduy

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày/ tháng/ năm sinh	Đơn vị công tác
13	Vũ Thị Thuỷ	Nữ	29/5/1988	Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào
14	Phạm Văn Tân	Nam	24/5/1991	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Dân
15	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	22/11/1981	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Dân
16	Nguyễn Văn Sơn	Nam	26/6/1994	Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cường
17	Vũ Văn Ước	Nam	19/12/1981	Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cường
18	Nguyễn Xuân Trưởng	Nam	11/5/1985	Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cường
19	Nghiêm Thị Hồng Thuý	Nữ	11/5/1990	Ủy ban nhân dân xã Ân Thi
20	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22/11/1990	Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc
21	Lê Duy Đông	Nam	17/04/1988	Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang
22	Trần Văn Huy	Nam	24/10/1989	Ủy ban nhân dân xã Khoái Châu
23	Trần Hải Long	Nam	16/11/1996	Ủy ban nhân dân xã Việt Yên
24	Vũ Không Quân	Nam	05/7/1983	Ủy ban nhân dân xã Việt Yên
25	Đỗ Tiến Tuấn	Nam	16/3/1989	Ủy ban nhân dân xã Như Quỳnh
26	Nguyễn Công Toản	Nam	28/9/1992	Ủy ban nhân dân xã Văn Giang

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày/ tháng/ năm sinh	Đơn vị công tác
27	Khúc Thị Yến	Nữ	08/8/1995	Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng
28	Nguyễn Gia Bình	Nam	03/4/1996	Ủy ban nhân dân xã Ngự Thiên
29	Đào Văn Hải	Nam	29/8/1985	Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm
30	Phạm Hà Ly	Nữ	15/8/1990	Ủy ban nhân dân phường Trà Lý
31	Phạm Thị Ngọc Bích	Nữ	25/9/1988	Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc
32	Bùi Đức Thuận	Nam	18/6/1992	Ủy ban nhân dân xã Nam Thụy Anh
33	Nguyễn Đức Long	Nam	20/9/1989	Ủy ban nhân dân xã Tây Thụy Anh
34	Tô Văn Hưng	Nam	03/6/1980	Ủy ban nhân dân xã Tiền Hải
35	Hoàng Thị Phượng	Nam	01/11/1991	Ủy ban nhân dân xã Tiền Hải
36	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	25/9/1992	Ủy ban nhân dân xã Đồng Châu
37	Nguyễn Văn Hùng	Nam	02/3/1998	Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Du
38	Nguyễn Quang Nguyên	Nam	20/5/1990	Ủy ban nhân dân xã Đồng Bằng
39	Tô Thị Phượng	Nữ	02/9/1986	Ủy ban nhân dân xã Tiên Hưng
40	Nguyễn Văn Nam	Nam	21/10/1992	Ủy ban nhân dân xã Bắc Tiên Hưng

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày/ tháng/ năm sinh	Đơn vị công tác
41	Nguyễn Hồng Quang	Nam	01/7/1984	Ủy ban nhân dân xã Bắc Đông Quan
42	Nguyễn Tiến Quang	Nam	01/01/1988	Ủy ban nhân dân xã Bắc Đông Hưng
43	Bùi Đình Khuê	Nam	19/5/1991	Ủy ban nhân dân xã Bắc Đông Hưng
44	Phạm Bá Hưng	Nam	14/12/1990	Ủy ban nhân dân xã Quang Lịch
45	Nguyễn Thế Hải	Nam	20/8/1984	Ủy ban nhân dân xã Vũ Thư
46	Cao Hoài Phương	Nữ	20/12/1991	Ủy ban nhân dân xã Thư Vũ
47	Trịnh Thị Thanh	Nữ	24/4/1986	Ủy ban nhân dân xã Thư Vũ
48	Nguyễn Thị Mỵ	Nữ	01/3/1990	Ủy ban nhân dân xã Thần Khê
49	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	01/3/1989	Ủy ban nhân dân xã Thần Khê
50	Nguyễn Đức Đằng	Nam	03/3/1980	Ủy ban nhân dân xã Bắc Thụy Anh
51	Phạm Thị Thanh Vân	Nữ	18/4/1987	Ủy ban nhân dân xã Thư Trì
52	Nguyễn Đức Huy	Nam	21/10/1994	Sở Nông nghiệp và Môi trường
53	Nguyễn Thị Bích Vân	Nữ	19/01/1991	Sở Công thương
54	Doãn Hải Ninh	Nam	20/6/1982	Sở Tài chính

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày/ tháng/ năm sinh	Đơn vị công tác
55	Lê Văn Trưởng	Nam	24/10/1990	Sở Nội vụ
56	Bùi Duy Khoan	Nam	08/3/1985	Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Tô Hiệu
57	Trần Văn An	Nam	29/12/1983	Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường
58	Trần Diệu Linh	Nữ	29/10/1992	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường
59	Trần Hoàng Long	Nam	06/4/1988	Chi cục Biển và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và môi trường
60	Đào Thị Lan Hương	Nữ	27/02/1988	Trung tâm Giống Nông nghiệp và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường
61	Vũ Minh Bách	Nam	28/9/1997	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên ngập nước Thái Bình, Sở Nông nghiệp và Môi trường
62	Nguyễn Thị Nhã	Nữ	14/11/1984	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực, Sở Y tế